

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN I  
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 26/4/2022

## NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

*- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà:Trình Thị Thanh Hồng

Ông: Lữ Phúc Phụng.

*- Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Quân Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện I, tỉnh G.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa:* Ông Hà Văn Chính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/ HS ST- QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1991, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: Bôn Tr, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Bôn Tr, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa ( học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trương Thị Lý; có vợ là Nguyễn Thị Bích Phượng, sinh năm: 1989. Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2011 và 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2021 đến ngày 14/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*- Người bị hại:* Lê Văn V (đã chết).

\* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968.

Trú tại: Tổ 2, phường S, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

2. Chị : Lê Thị H, sinh năm:1992.

Trú tại: Tổ 10, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Chị : Lê Thị H1, sinh năm:1994.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Triệu X, tỉnh Thanh H. Vắng mặt.

4. Anh: Lê Quý Ng, sinh năm:1999.

Trú tại: Tổ 2, phường S, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại có văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Thị L tham gia tố tụng và quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến việc giải quyết vụ án. (Văn bản ủy quyền ngày 20/10/2021, 24/11/2021, 06/4/2022).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông: Trần Văn L, sinh năm 1959.

Trú tại: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

\*Người làm chứng:

Anh: Trần Ngọc C, sinh năm:1971. Có mặt.

Anh: Nguyễn Ngọc T, sinh năm:1988. Có mặt.

Anh: Trương Văn M, sinh năm:1963. Có mặt.

Chị: Lê Thị Ý H, sinh năm:1977. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn Q1, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G.

Anh: Võ Ngọc H, sinh năm:1986. Có mặt.

Anh: Trương Văn T, sinh năm:1966. Có mặt.

Đều trú tại: Bôn Tr, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G

Anh: Nguyễn Xuân L, sinh năm:1982. Có mặt.

Trú tại: Thôn Q, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G

Anh: Lê Ngọc S, sinh năm:1991. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Ia H, huyện P, tỉnh G.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2021, Trần Văn D đến nhà ông Trần Ngọc C để dự đám hỏi con gái ông C rồi gặp và ngồi nhậu cùng với ông Lê Văn V cũng đến dự đám hỏi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong thì Trần Văn D và Lê Văn V cùng các anh Nguyễn Ngọc T, Võ Ngọc H, Nguyễn Xuân L rủ nhau đến sân nhà anh T (cách nhà ông C khoảng 30m) để ngồi nhậu tiếp. Lúc này, ông V đã say và vô cớ chửi mọi người nên D và anh T đứng dậy, mỗi người cầm một bên tay của ông V kéo dẫn đưa ông V về nhà ông C để nghỉ. Khi đi ra đến đường bê tông cách chỗ nhậu khoảng 12m, anh T thả tay ông V ra rồi quay lại đi về nhà còn D vẫn cầm tay ông V kéo dẫn đi tiếp. Đi thêm 2,5m thì ông V quay mặt lại đối diện với D, tay phải ông V cầm 01 nắm cát bốc được ở lề đường và chửi D, hai tay D cầm tay phải ông V để ông V

không ném cát thì ông V đi lùi thêm 1,25m. Lúc này, D dùng tay phải đẩy nhẹ một cái (theo hướng từ phía D về phía ông V) vào vai phải của ông V, đồng thời nói “chú về đi chú”, hậu quả làm ông V ngã ngửa, phần đầu bên phải va đập xuống nền đường bê tông cứng rồi bất tỉnh. Ngay sau đó, ông V được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã A rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh G. Đến ngày 29/4/2021, thì ông V chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 105/21/HS ngày 26/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận: Ông Lê Văn V có các dấu hiệu chính: Hôn mê sâu, Glasgow 3đ, thở bóp bóng qua nội khí quản, thở khô khè, thở nhanh nông, tăng tiết đờm dãi, đồng tử mắt phải giãn; Chấn thương sọ não nặng: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải và xuất huyết liềm đại não. Đập xuất huyết não vùng thái dương phải, trán hai bên và đỉnh trái. Cấu trúc đường giữa di lệch. Hệ thống não thất bị chèn ép bên trái.

+ Nguyên nhân tử vong: Suy tuần hoàn hô hấp cấp tính không hồi phục hậu quả do chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/21/CC ngày 18/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận:

- Cơ chế hình thành thương tích trên người ông Lê Văn V: Do sự tác động va đập trực tiếp phần đầu bên phải của nạn nhân xuống nền vật tày cứng.

- Căn cứ vào biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và đối chiếu với hồ sơ bệnh án về các thương tích ghi nhận: Kết quả CT Scanner sọ não ngày 28/4/2021: Hình ảnh tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải và xuất huyết liềm đại não. Hình ảnh đập xuất huyết não vùng thái dương phải, trán hai bên và đỉnh trái. Cấu trúc đường giữa di lệch. Hệ thống não thất bị chèn ép bên trái. Vì vậy việc ông V bị ngã ngửa, phần đầu bên phải của ông V bị va đập vào nền bê tông cũng là hoàn toàn phù hợp với tác động gây ra chấn thương nêu trên của ông V. Bởi vì, trong chấn thương sọ não kín thường xảy ra khi đầu bị va chạm, đập vào vật khác, gây sự rung lắc mạnh não bộ theo cơ chế tăng và giảm tốc độ di chuyển của não đột ngột. Việc tăng và giảm tốc độ có thể gây tổn thương nhu mô ở vị trí va chạm (điểm va đập), ở vị trí đối diện (điểm đối diện) hoặc lan tỏa, thùy trán và thùy thái dương là những vị trí đặc biệt dễ bị tổn thương của loại chấn thương này.

+ Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của ông Lê Văn V: Là do chấn thương sọ não nặng: Đập xuất huyết não vùng thái dương phải, trán hai bên và đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải và xuất huyết liềm đại não. Hệ thống não thất bị chèn ép bên trái gây suy tuần hoàn hô hấp cấp tính dẫn đến tử vong.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT - VKS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố Trần Văn D về tội: “ Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “ Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Bị cáo Trần Văn D cùng gia đình và gia đình người bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập đến.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Tại phiên tòa** bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, **chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án**, như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2021, khi thấy ông V đã **say** và vô cớ chửi mắng mọi người nên Trần Văn D đã nắm tay dẫn ông V ra về, khi đến đường bê tông thuộc thôn Q1, xã Ia Tr, huyện I, D dùng tay phải đẩy nhẹ một cái (theo hướng từ phía D về phía ông V) vào vai phải của ông V, đồng thời nói “chú về đi chú” với mục đích là để ông V đi về, làm ông V ngã ngửa, phần đầu bên phải của ông V va đập vào nền đường bê tông cứng dẫn đến tử vong. Việc ông V tử vong là ngoài ý muốn chủ quan của D, tuy nhiên D phải thấy trước được hành vi của mình có thể gây hậu quả nguy hiểm cho ông V, nhưng tin rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra. Hậu quả làm ông V bị chết do suy tuần hoàn hô hấp cấp tính không hồi phục do chấn thương sọ não nặng.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn D phạm tội “Vô ý làm chết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý, luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn D có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo khó khăn, vợ thường xuyên đau bệnh, 02 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã thể hiện sự ăn năn, hối cải của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình và để cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện IaPa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “ Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án, ngày 26/4/2022.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Ia Trốk, huyện I, tỉnh G và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 ( Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( Ngày 26/4/2022). Đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; Cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Lê Viết Thịnh**